

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MUA VÀO

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng.....năm.....)
(Dùng cho cơ sở kê khai khấu trừ thuế hàng tháng)

Tên cơ sở kinh doanh:.....
Địa chỉ:.....

Mã số:

Hoá đơn, chứng từ mua				Tên người bán	Mã số thuế người bán	Mặt hàng	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Ghi chú
Mẫu số	Ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm phát hành							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
			Tổng cộng							

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm 200...
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Cách ghi:

- + Lập Bảng kê từng tháng, ghi theo thứ tự chứng từ mua hàng hoá, dịch vụ. Đối với hàng hoá nhập khẩu đã nộp thuế GTGT thì ghi số chứng từ, ngày, tháng của biên lai, chứng từ nộp thuế vào cột "Ghi chú".
- + Trường hợp cơ sở vừa kinh doanh hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, căn cứ vào thuế GTGT tổng hợp trên bảng kê của hàng hóa, dịch vụ mua vào, cơ sở tự tính toán phân bổ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho hoạt động SXKD hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT được tính khấu trừ theo quy định để điền vào Bảng kê khai thuế hàng tháng./.

BẢNG KÊ THU MUA HÀNG HOÁ MUA VÀO KHÔNG CÓ HOÁ ĐƠN
(Kèm theo tờ khai thuế GTGT tháng.... năm.....)

- Tên cơ sở sản xuất kinh doanh:.....
-
- Địa chỉ:.....
- Địa chỉ nơi tổ chức thu mua:.....
- Người phụ trách thu mua:.....

Mã số:

Ngày tháng năm mua hàng	Người bán		Hàng hóa mua vào				Ghi chú
	Tên người bán	Địa chỉ	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn giá	Tổng Giá thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8

- Tổng giá trị hàng hoá mua vào:

Người lập bảng kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm 200..
Đại diện hợp pháp của cơ sở kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Căn cứ vào sổ thực tế các mặt hàng trên mà đơn vị mua của người bán không có hoá đơn, lập bảng kê khai theo thứ tự thời gian mua hàng, cơ sở ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên bảng kê, tổng hợp bảng kê hàng tháng. Hàng hoá mua vào lập theo bảng kê này được căn cứ vào chứng từ mua giữa người bán và người mua lập có ghi rõ số lượng, giá trị các mặt hàng mua, ngày, tháng mua, địa chỉ người bán, và ký nhận của bên bán và bên mua.

- Đối với cơ sở có tổ chức các trạm nơi thu mua ở nhiều nơi thì từng trạm thu mua phải lập từng bảng kê riêng. Cơ sở kinh doanh lập bảng kê tổng hợp chung của cơ sở.

BẢNG KÊ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MUA VÀO CÓ HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG
(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng.....năm.....)

(Dùng cho cơ sở kê khai khấu trừ thuế hàng tháng)

Tên cơ sở kinh doanh:.....
Địa chỉ:.....

Mã số:

Chứng từ mua hàng hoá, dịch vụ				Tên người bán	Mã số thuế người bán	Tên mặt hàng	Giá mua hàng hoá, dịch vụ ghi trên hoá đơn	Ghi chú
Mẫu số	Ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm phát hành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm 200...
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Cách ghi:

- + Lập Bảng kê từng tháng, ghi theo thứ tự chứng từ mua hàng hoá, dịch vụ.
- + Cột số (6) mã số thuế của người bán: Trường hợp người bán không có mã số thuế gạch ngang.

BẢNG KÊ BÁN LẺ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ

Ngày... tháng..... năm 200....

Tên cơ sở kinh doanh:.....
Địa chỉ:.....
Họ tên người bán hàng:.....
Địa chỉ nơi bán hàng:.....

Mã số:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Doanh thu có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT
A	B	C	1	2	3	4
Tổng cộng tiền thanh toán:.....						

Tổng số tiền (bằng chữ):.....
.....

Người bán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

+ Bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ dùng cho các cơ sở kinh doanh có bán lẻ hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện phải lập hoá đơn bán hàng. Hàng ngày, cơ sở kinh doanh phải lập bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán lẻ làm căn cứ tính và kê khai thuế GTGT hàng tháng.

+ Cơ sở kinh doanh căn cứ vào báo cáo bán hàng phân loại hàng hoá, dịch vụ bán lẻ theo từng nhóm hàng hóa có cùng thuế suất, tổng hợp doanh thu, tính thuế GTGT đầu ra của hàng hóa, dịch vụ bán lẻ để tổng hợp vào Bảng kê mẫu số 02/GTGT cho hàng hóa, dịch vụ bán lẻ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GTGT

tháng.... năm 200...

(Dùng cho cơ sở tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT
và cơ sở kinh doanh vàng bạc, đá quý và ngoại tệ)

Tên cơ sở:..... Mã số:
Địa chỉ:.....

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng VN)
1	Hàng hoá tồn kho đầu kỳ	
2	Hàng hoá, dịch vụ mua trong kỳ	
3	Giá vốn của hàng hoá, dịch vụ mua ngoài sử dụng cho SXKD hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra	
4	Tổng doanh số hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra	
5	Giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ (5=4-3)	
6	Giá trị gia tăng âm kỳ trước chuyển sang	
7	Thuế GTGT phải nộp [7=(5-6) x thuế suất (%)]	

Xin cam đoan số liệu khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo pháp luật.

Ngày... tháng... năm 200...

Nơi gửi tờ khai:

Đại diện hợp pháp của cơ sở kinh doanh

- Cơ quan thuế:

- Địa chỉ:

Yêu cầu kê khai:

- + Căn cứ vào sổ kế toán và chứng từ mua, bán hàng hoá, dịch vụ để kê khai.
- + Trường hợp cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hoá, dịch vụ có thuế suất khác nhau phải kê khai chi tiết hàng hoá, dịch vụ bán ra theo từng nhóm thuế suất, sau đó tổng hợp chung các loại hàng hoá, dịch vụ vào một bảng kê khai.
- + Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động kinh doanh mua, bán vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ thì gạch bỏ dòng (Dùng cho cơ sở tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT). Các chỉ tiêu: hàng hoá tồn kho đầu kỳ; hàng hoá, dịch vụ mua trong kỳ; giá vốn của hàng hoá, dịch vụ mua ngoài sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra; tổng doanh số hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra; giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ thuế GTGT phải nộp chỉ áp dụng riêng đối với hoạt động kinh doanh mua, bán vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ.
- + Trường hợp chỉ tiêu 5 - giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ của tờ khai thuế giá trị gia tăng phát sinh âm thì được chuyển sang ghi vào chỉ tiêu (6) của tờ khai thuế giá trị gia tăng kỳ tiếp sau.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GTGT VÀ THUẾ TNDN

tháng.... năm 200...

(Dùng cho cơ sở tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, GTGT xác định theo tỷ lệ % tính trên doanh thu)

Tên cơ sở:.....
Địa chỉ:.....

Mã số:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng VN)
I	Thuế GTGT	
1	Hàng hoá tồn kho đầu kỳ	
2	Hàng hoá, dịch vụ mua trong kỳ	
3	Hàng hoá, dịch vụ mua ngoài tính trong giá trị hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra	
4	Tổng doanh số hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra	
5	Tỷ lệ GTGT trên doanh thu	
6	Giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ($6 = 4 * 5$)	
7	Thuế GTGT phải nộp ($7 = 6 \times$ thuế suất (%))	
II	Thuế TNDN	
1	Doanh thu tính thuế	
2	Tỷ lệ % thu nhập chịu thuế tính trên doanh thu	
3	Thu nhập chịu thuế ($3 = 1 * 2$)	
4	Thuế suất thuế TNDN (%)	
5	Số thuế TNDN phải nộp ($5 = 3 * 4$)	

Xin cam đoan số liệu khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo pháp luật.

Ngày... tháng... năm 200...

Nơi gửi tờ khai:

- Cơ quan thuế:

- Địa chỉ:

Đại diện hợp pháp của cơ sở kinh doanh

Yêu cầu kê khai:

+ Căn cứ vào sổ kế toán và chứng từ bán hàng hoá, dịch vụ để kê khai.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hoá, dịch vụ có thuế suất khác nhau phải kê khai chi tiết hàng hoá, dịch vụ bán ra theo từng nhóm thuế suất, sau đó tổng hợp chung các loại hàng hoá, dịch vụ vào một bảng kê khai.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GTGT
Tháng.... năm 200...

(Dùng để kê khai thuế cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và xây dựng, lắp đặt kê khai tạm nộp thuế theo tỷ lệ %)

Tên cơ sở:.....
Địa chỉ:.....

Mã số:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng VN)
1	Tổng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị xây dựng, lắp đặt thực hiện. Trong đó: - Doanh thu phải nộp theo thuế suất 2% - Doanh thu phải nộp theo thuế suất 1%	
2	Số thuế phải nộp (= 1 x 2% hoặc 1x1%). Trong đó: - Số thuế phải nộp theo thuế suất 2% - Số thuế phải nộp theo thuế suất 1%	

Xin cam đoan số liệu khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo pháp luật.

Ngày... tháng... năm 200...
Đại diện hợp pháp của cơ sở kinh doanh

Nơi gửi tờ khai:
- Cơ quan thuế:
- Địa chỉ:

TỔNG CỤC THUẾ

Cục thuế:.....

Số:...../.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO NỘP THUẾ GTGT

tháng.... năm 200....

(Lần thông báo.....)

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Cấp:..... Chương:..... Loại:..... Khoản:.....

Mã số:

Căn cứ tờ khai thuế GTGT tháng... năm... của đơn vị, Cục thuế thông báo số tiền thuế GTGT đơn vị phải nộp tháng này như sau:

Đơn vị: đồng VN

STT	Chỉ tiêu	Thuế GTGT
1	Số thuế kỳ trước chuyển qua	
a	Nộp thiếu	
b	Nộp thừa	
2	Số thuế phát sinh tháng này	
3	Cộng số thuế phải nộp tháng này	
4	Số thuế đã nộp trong tháng	
5	Số thuế được hoàn trả	
6	Số tiền phạt chậm nộp (nếu có)	
7	Tổng số tiền thuế, tiền phạt phải nộp	

Yêu cầu cơ sở nộp số tiền theo thông báo trên đây vào Kho bạc Nhà nước.....,
Tài khoản số:.....

Hạn nộp trước ngày... tháng... năm 200.....

Ngày... tháng... năm 200...

Cục trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu này áp dụng để thông báo cho đối tượng nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT có kê khai.

Mẫu số: 08B/GTGT

Cục Thuế.....

Chi cục thuế:.....

Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO NỘP THUẾ GTGT VÀ THUẾ TNDN

kỳ nộp thuế..... năm 200...

(Lần thông báo.....)

Tên đơn vị:.....

Mã số:

Địa chỉ:.....

Cấp:..... Chương:..... Loại:..... Khoản:.....

Căn cứ vào doanh thu và tỷ lệ (%) GTGT và thu nhập doanh nghiệp tính trên doanh thu của cơ sở, Chi cục thuế thông báo số tiền thuế GTGT và thuế TNDN đơn vị phải nộp của tháng... năm... như sau:

Đơn vị: đồng VN

STT	Chỉ tiêu	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Tổng số
1	Số thuế nợ kỳ trước			
2	Số thuế phát sinh trong kỳ			
3	Số thuế phải nộp kỳ này (1+2)			
4	Số tiền phạt chậm nộp			
5	Tổng số tiền thuế, tiền phạt phải nộp (3 +4)			
6	Tổng cộng			

Yêu cầu cơ sở nộp số tiền theo thông báo trên đây vào Kho bạc Nhà nước....., Tài khoản số:.....

Hạn nộp trước ngày... tháng... năm...

Ngày... tháng... năm 200.....

Chi cục trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Mẫu này áp dụng để thông báo cho đối tượng nộp thuế là hộ kinh doanh nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo mức khoán ổn định.
- Chi cục thuế ra thông báo phải ghi tên của Chi cục.

Mẫu số: 09/GTGT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ ÁP DỤNG TÍNH THUẾ GTGT THEO PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ THUẾ

Kính gửi: Cục (Chi cục) thuế:.....

- Tên cơ sở kinh doanh:.....

Mã số:

- Địa chỉ:.....

- Ngành nghề kinh doanh chính là:.....

.....
Hiện nay đang thực hiện nộp thuế GTGT hàng tháng theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT; qua xem xét các điều kiện tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, cơ sở chúng tôi đăng ký với cơ quan thuế được áp dụng tính thuế theo phương pháp khấu trừ thuế.

Thời gian xin được áp dụng: từ tháng.... năm....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện:

1. Mở sổ kế toán và ghi chép đúng chế độ.
2. Mua, bán hàng hoá, dịch vụ có hoá đơn chứng từ theo quy định.
3. kê khai, nộp thuế đúng luật và chế độ quy định.

Nếu vi phạm luật thuế và các chế độ quy định, chúng tôi xin chịu xử lý theo pháp luật.

Ngày... tháng... năm...

Đại diện hợp pháp của cơ sở kinh doanh

Ý kiến của cơ quan thuế:

Căn cứ vào Luật thuế GTGT và các quy định hướng dẫn thi hành.

Qua việc kiểm tra việc thực hiện các điều kiện tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế của cơ sở, Cục thuế (Chi cục thuế) đồng ý và thông báo để cơ sở thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế từ tháng... năm...

Ngày... tháng... năm 200...

TM/ Cơ quan thuế

(Ký tên, đóng dấu)

(Đã vào sổ ngày.... tháng.... năm 200...

và gửi cho cơ sở 01 bản)

Hướng dẫn: Cơ sở đăng ký lập 02 bản và gửi tới cơ quan thuế quản lý cơ sở; cơ quan thuế xem xét, nếu chấp nhận thì xác nhận và gửi cho cơ sở 01 bản, còn 01 bản lưu để theo dõi.

Mẫu số: 10/GTGT

Cơ sở:.....

.....

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Kính gửi: Cục thuế.....

- Tên cơ sở kinh doanh:.....

- Địa chỉ:.....

- Ngành nghề kinh doanh chính là:.....

.....

- Số tài khoản:..... tại Ngân hàng (Kho bạc):.....

Mã số:

Đề nghị Cục thuế xét giải quyết hoàn thuế GTGT cho cơ sở..... với số tiền là:..... đ.

Theo các trường hợp sau đây: (đơn vị giải trình cụ thể theo trường hợp đề nghị).

- Thí dụ:

+ Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ lớn hơn số thuế GTGT đầu ra của các tháng... năm...

(Giải trình cụ thể do hàng hoá xuất khẩu lớn hay do kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thuế suất thấp...)

+ Thuế GTGT đầu vào của các máy móc, thiết bị đầu tư lớn, cụ thể:

1. Giá trị máy móc, thiết bị đã đầu tư:

2. Thuế GTGT đã trả:

3. Thuế GTGT nộp bình quân tháng

của hàng hoá, dịch vụ bán ra:

+ Trường hợp và lý do khác:

Chúng tôi xin gửi kèm theo công văn đề nghị này các hồ sơ sau đây:

-

-

-

(Kê các hồ sơ gửi kèm theo)

- Bảng kê do cơ sở kinh doanh tự lập và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nó trước pháp luật.
- Mỗi bảng kê đều phải được thủ trưởng đơn vị hay chủ hộ kinh doanh ký, đóng dấu (nếu có).
- Bảng kê do cơ sở kinh doanh tự in theo mẫu trên.
- Dòng ngày, tháng, năm ở cuối bảng kê ghi ngày, tháng, năm khi thủ trưởng cơ sở kinh doanh duyệt.
- Riêng đối với hàng ký gửi bán cột đơn giá, thành tiền ghi theo đơn giá, thành tiền do người có hàng ký gửi định ra.

Mẫu số: 12/GTGT

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----@-----
Số: /200../QĐ-CT

Hà Nội, ngày tháng năm 200.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

V/v hoàn thuế giá trị gia tăng

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

- Căn cứ Điều 16 Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT); Điều 15 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

- Căn cứ hướng dẫn tại Phần D Thông tư số/2006/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004, Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ;

- Căn cứ vào Quyết định số 1362/1998/QĐ-BTC ngày 17/11/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế lập, quản lý, sử dụng quỹ hoàn thuế GTGT;

- Căn cứ vào công văn số ngày/.../200... kèm theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT của(đơn vị).....;

- Theo đề nghị của Trưởng phòng.....:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hoàn lại cho(đơn vị).....

Mã số thuế:.....

Số tiền thuế GTGT là:

(Ghi bằng chữ.....)

(Nội dung, lý do hoàn thuế):

.....

Điều 2: Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố) chịu trách nhiệm chi hoàn thuế cho đơn vị theo quy định tại Điều 1 Quyết định này, vào Tài khoản số tại Ngân hàng (hoặc Kho bạc).....

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Ông (Bà) Giám đốc doanh nghiệp (hoặc đơn vị).....; Ông (Bà) Trưởng phòng quản lý (nghiep vụ), Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch - Kế toán - Thống kê, Máy tính và Ông (Bà) Trưởng Phòng hành chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, Điều 3
- KBNN tỉnh, thành phố.....
- Chi cục thuế (đối với trường hợp do Chi cục quản lý trực tiếp)
- Lưu Cục thuế :

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG XE ÔTÔ, XE HAI BÁNH GẮN MÁY BÁN RA
(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng.....năm.....)

Tên cơ sở kinh doanh.....

Địa chỉ.....

Mã số:

STT	Loại xe	Đơn vị tính	Phần do cơ sở KD tự kê khai			Phần do cơ quan thuế xác định			Ghi chú
			Tổng số lượng xe bán ra	Trong đó		Số xe bán lẻ ghi hoá đơn thấp hơn qui định	Giá thanh toán ghi hoá đơn	Giá do cơ quan thuế ấn định	
				Số xe bán lẻ	Giá thanh toán ghi hoá đơn bán lẻ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Xe ô tô								
2	Cộng								
3	Tổng Cộng								

Ngày...tháng....năm 200...

Người lập bảng kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng....năm 200...

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bảng kê này dùng cho tất cả các cơ sở kinh doanh có phát sinh doanh số bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy. Cơ sở kinh doanh lập và gửi đến cơ quan thuế cùng với tờ khai thuế GTGT hàng tháng. Thời gian gửi chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp sau.

Cách ghi:

- Cột (2): Ghi rõ tên xe, chủng loại xe, đời xe bán ra trong tháng.
- Cột (4): Ghi tổng số lượng xe bán ra trong kỳ.
- Cột (5): Ghi tổng số lượng xe bán lẻ và xe xuất cho đại lý bán hưởng hoa hồng. .
- Cột (6): Ghi tổng giá thanh toán theo hoá đơn của những xe bán lẻ và xe xuất giao cho đại lý bán hưởng hoa hồng.
- Cột (7): Ghi số lượng xe thuộc đối tượng truy thu thuế qui định tại điều 1, mục I thực tế bán ghi giá thanh toán thấp hơn giá thị trường (giá tính lệ phí trước bạ).
- Cột (8): Ghi tổng giá thanh toán ghi hoá đơn của số lượng xe ghi ở cột 6.
- Cột (9): Ghi tổng giá cơ quan thuế ấn định (số lượng xe phản ánh ở cột 6 nhân với giá tính lệ phí trước bạ)

Trong trường hợp cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy không vi phạm thì phần do cơ quan thuế xác định ghi thống nhất với số liệu đơn vị kê khai.